

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TUYỂN ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
XÉT TỪ HỌC BẠ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2018 (ĐỢT 1)

Ngành: 7340301 - Kế toán

Stt	Số HS	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Hộ khẩu	ĐT	KV	Tổ hợp môn	Tổng điểm	Hạng kiểm
1	29	LÊ TRẦN HOÀI THƠM	04/11/2000	221508219	Huyện Tây Hòa - Phú Yên	0	2NT	A00	27.2	Tốt
2		TRẦN THỊ BÍCH QUYẾN	01/03/1999	221456348	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	26.7	Tốt
3	69	NGUYỄN THỊ MINH HIẾU	11/03/1999	221480070	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2NT	A00	25.4	Tốt
4	318	NGUYỄN HOÀNG UYÊN	01/04/2000	221461663	Huyện Đồng Xuân - Phú Yên	0	1	D01	25.2	Tốt
5		NGUYỄN THỊ LINH CHI	31/03/2000	221491142	Sở Giáo dục và Đào tạo - Phú Yên	0	2NT	A01	24.9	Tốt
6		NGÔ NGUYỄN NGỌC HÂN	05/02/2000	221510499	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2NT	A00	24.4	Tốt
7	333	NGUYỄN THỊ HẬU	12/07/2000	241873079	Huyện M'Đrăk - Đắk Lắk	0	1	A00	24.2	Tốt
8	102	DƯƠNG THỊ TỎ QUYẾN	13/03/2000	221478462	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2	D01	24.2	Tốt
9	235	NGÔ NGỌC TRINH	19/09/2000	221499186	Huyện Tây Hòa - Phú Yên	0	2NT	A00	24.0	Tốt
10	104	ĐẶNG NGUYỄN HẢI DƯƠNG	02/12/2000	221499258	Huyện Tây Hòa - Phú Yên	0	2NT	A00	23.9	Tốt
11	245	ĐỖ DƯƠNG KHẢ MI	10/06/2000	221496178	Huyện Tuy An - Phú Yên	0	2NT	D01	23.7	Tốt
12	332	NGUYỄN THỊ HIỀN	12/07/2000	241873080	Huyện M'Đrăk - Đắk Lắk	0	1	A00	23.7	Tốt
13	365	ĐỖ THỊ KIM LY	17/06/2000	221489418	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	23.6	Tốt
14	79	TRẦN GIA LỆ THÚY CHI	26/12/2000	225623484	Huyện Vạn Ninh - Khánh Hoà	0	2NT	A01	23.6	Tốt
15	123	VÕ THỊ SEN	18/10/2000	221478371	Huyện Tây Hòa - Phú Yên	0	2	A00	23.3	Tốt
16	191	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ PHƯƠNG	28/06/2000	221516348	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	23.2	Tốt
17	118	NGÔ THỊ KIM LƯU	15/11/2000	221491171	Huyện Tây Hòa - Phú Yên	0	2NT	A00	23.2	Tốt
18	297	VÕ THỊ LÂM PHƯƠNG	11/09/2000	221502245	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	C01	23.2	Tốt
19	210	BÙI CÔNG KHANG	08/02/2000	221476299	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	23.1	Tốt
20	427	NGUYỄN THỊ CẨM HIỆP	20/03/2000	221487612	Huyện Phú Hòa - Phú Yên	0	2NT	C01	23.0	Tốt
21	4	TÔN NỮ BẢO NGỌC	12/08/2000	221498517	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	22.8	Tốt
22		LÊ MAI TÂM	09/03/2000	221500579	Sở Giáo dục và Đào tạo - Phú Yên	0	2NT	A00	22.7	Tốt
23	51	ĐẶNG MỸ MỸ	01/07/2000	221489427	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2	A00	22.7	Tốt
24	250	NGUYỄN THỊ BẢO HÀ	02/01/2000	221492849	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2NT	A00	22.7	Tốt
25	182	NGUYỄN THỊ THOA	27/02/2000	221478372	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	22.6	Tốt
26	256	NGÔ THỊ BÍCH XUÂN	03/07/2000	221489261	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	22.2	Tốt

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TUYỂN ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
XÉT TỪ HỌC BẠ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2018 (ĐỢT 1)

Ngành: 7340301 - Kế toán

Stt	Số HS	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Hộ khẩu	ĐT	KV	Tổ hợp môn	Tổng điểm	Hạng kiểm
27	57	CAO THỊ BÍCH TUYỀN	21/10/1999	221485084	Huyện Sơn Hòa - Phú Yên	0	1	A00	22.2	Tốt
28	78	NGUYỄN QUỲNH VI	28/07/2000	221506116	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2NT	D01	22.2	Tốt
29	301	LÊ KIỀU CHI	07/07/2000	221492707	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2NT	A01	22.0	Tốt
30	231	HỒ THỊ NỮ	30/01/2000	221493720	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2NT	D01	21.9	Tốt
31	208	NGUYỄN THỊ NGỌC NIỀM	01/03/2000	221476300	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	D01	21.8	Tốt
32	46	GIÁP BẠCH MỸ UYÊN	14/06/2000	221498010	Huyện Phú Hòa - Phú Yên	0	2	D01	21.6	Tốt
33	296	HUỲNH MINH LỰC	27/07/2000	221456053	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2NT	C01	21.5	Tốt
34	DN18	PHẠM THỊ THÙY TRÂM	10/11/2000	206374510	Huyện Đại Lộc - Quảng Nam	0	2NT	A00	21.5	Tốt
35	99	PHẠM HUỲNH THANH XUÂN	13/04/2000	221489239	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	21.4	Tốt
36	372	NGUYỄN PHAN THANH HÒA	13/04/2000	221498068	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	21.4	Tốt
37	258	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾT	12/02/2000	221482911	Huyện Tây Hòa - Phú Yên	0	2NT	D01	21.4	Tốt
38	3	HUỲNH THỊ TỎ DIỄM	30/01/1985	221147913	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	21.3	Tốt
39	264	NGUYỄN THỊ HÀ MIỀN	05/07/2000	221508673	Huyện Tây Hòa - Phú Yên	0	2NT	D01	20.9	Tốt
40	361	LÊ THỊ NGỌC QUÝ	08/06/2000	221505364	Thị Xã Sông Cầu - Phú Yên	0	1	D01	20.9	Tốt
41		HẮC NỮ HỒNG THANH	20/06/2000	221489242	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	20.7	Tốt
42	377	NGUYỄN TRƯỞNG HỒNG VINH	29/05/2000	221501336	Huyện Sông Hinh - Phú Yên	0	1	A00	20.7	Tốt
43		ĐOÀN LÊ PHƯƠNG NHI	17/11/2000	221473640	Huyện Sông Hinh - Phú Yên	0	1	D01	20.6	Tốt
44		HUỲNH THỊ HỒNG HÀ	09/10/2000	221481163	Huyện Tây Hòa - Phú Yên	0	2NT	A01	20.2	Tốt
45	125	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	01/01/2000	221480913	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2NT	A00	20.0	Tốt
46	400	PHAN LÊ ÁI MIỀN	23/09/2000	221474876	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	19.9	Tốt
47	184	HUỲNH PHƯƠNG HỒNG THỦY	02/11/2000	221502255	Huyện Phú Hòa - Phú Yên	0	2NT	D01	19.8	Tốt
48	152	VÕ HỒ VĂN NHƯ	13/05/2000	221502007	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	A00	19.7	Tốt
49	101	PHẠM THỊ TUẤN ANH	19/07/2000	221498447	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2NT	C01	19.5	Tốt
50		PHAN THỊ TUẤN ANH	19/07/2000	221498447	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2	C01	19.5	Tốt
51	147	LÊ NGỌC HUYỀN TRẦN	23/07/2000	225718092	Huyện Diên Khánh - Khánh Hoà	0	2NT	D01	19.2	Tốt
52		LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	29/07/2000	221487186	Sở Giáo dục và Đào tạo - Phú Yên	0	2NT	D01	19.0	Tốt

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TUYỂN ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
XÉT TỪ HỌC BẠ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2018 (ĐỢT 1)
Ngành: 7340301 - Kế toán

Stt	Số HS	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Hộ khẩu	ĐT	KV	Tổ hợp môn	Tổng điểm	Hạng kiểm
53		NGUYỄN THỊ UYÊN HÂN	15/12/2000	221476434	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2NT	C01	18.9	Tốt
54		NGUYỄN NGỌC THÁI	09/07/2000	221478729	Thành phố Tuy Hòa - Phú Yên	0	2NT	A00	18.9	Tốt
55	289	TRƯƠNG CÔNG HOÀNG	09/12/2000	221493763	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2	C01	18.8	Tốt
56	345	TRƯƠNG THỊ ÁNH NHANH	23/12/2000	221506033	Huyện Đông Hòa - Phú Yên	0	2NT	C01	18.7	Tốt
57	9	NGUYỄN THỊ SOA	11/10/1997	221408444	Huyện Tuy An - Phú Yên	0	2NT	A00	18.6	Tốt
58	417	LÊ QUỐC VINH	21/01/2000	221501009	Huyện Sơn Hòa - Phú Yên	0	1	A00	18.0	Tốt